

ĐẢNG ỦY KHỐI CƠ QUAN
VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH
ỦY BAN KIỂM TRA

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Thanh Hóa, ngày 16 tháng 4 năm 2020

Số 105-CV/UBKT

Về việc báo cáo kết quả công tác kiểm tra,
giám sát 6 tháng đầu năm 2020

Kính gửi: Các đảng ủy, chi bộ cơ sở trực thuộc

Để chuẩn bị tốt, kịp thời báo cáo kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng 6 tháng đầu năm 2020, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh đề nghị các đảng ủy, chi bộ cơ sở triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Báo cáo thống kê kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng 6 tháng đầu năm 2020 (mốc số liệu thống kê tính từ ngày 01/11/2019 đến ngày 30/4/2020). Báo cáo số liệu thống kê gửi kèm theo danh sách đảng viên bị thi hành kỷ luật; danh sách đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng, đình chỉ sinh hoạt cấp ủy; danh sách đảng viên bị xử lý pháp luật (có mẫu báo cáo và phụ lục kèm theo).

2. Báo cáo sơ kết công tác kiểm tra, giám sát 6 tháng đầu năm 2020, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020.

3. Đề nghị cấp ủy các đơn vị và ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở triển khai, thực hiện nghiêm túc, chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát đúng tiến độ, nội dung theo chương trình đã xây dựng. Nắm chắc tình hình cán bộ, đảng viên; kịp thời giải quyết các kiến nghị, đề xuất, các đơn thư tố cáo, khiếu nại tổ chức đảng, đảng viên phục vụ đại hội Đảng các cấp. Quan tâm phát hiện tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm để kịp thời tiến hành kiểm tra theo quy định.

Thời gian nộp báo cáo về Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối: gửi trước ngày 05/5/2020.

Nhận được công văn này, đề nghị các cấp ủy đảng cơ sở kịp thời triển khai thực hiện đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Như kg;
- BTV ĐUK; UBKT TU (để b/c);
- Lưu VP UBKT.

T/M ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM



Nguyễn Thị Huyền



Thanh Hoá, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO

Thống kê kết quả công tác kiểm tra, giám sát 6 tháng đầu năm 2020
(Từ ngày 01 tháng 11 năm 2019 đến ngày 30 tháng 4 năm 2020)

Số TT	Nội dung kiểm tra	Kết quả kiểm tra			Ghi chú
		Tổng số	Cấp thực hiện		
			Cấp cơ sở	Chi bộ	
1	2	3	4	5	6
A	Kiểm tra, giám sát theo điều 32 Điều lệ Đảng (của UBKT Đảng ủy)				
1	Kiểm tra ĐV và TCD khi có DHVP				
1.1	Tổng số đảng viên được kiểm tra				
	Trong đó: Cấp uỷ viên các cấp				
	- Đã kiểm tra xong, kết luận				
	+ Số đảng viên có vi phạm				
	+ Phải xử lý kỷ luật				
	+ Đã thi hành kỷ luật				
	Trong đó cấp uỷ viên bị THKL				
1.2	Tổng số TCD được kiểm tra				
	- Đã kiểm tra xong, kết luận				
	+ Có vi phạm				
	+ Phải xử lý kỷ luật				
	+ Đã thi hành kỷ luật				
2	K.tra việc thực hiện nhiệm vụ KT và thi hành kỷ luật của Đảng				
2.1	Tổng số TCD được kiểm tra về thực hiện NVKT				
	- Đã kiểm tra xong, kết luận				
	+ Số TCD thực hiện tốt (đầy đủ) NVKT				
	+ Số TCD thực hiện chưa tốt NVKT				
2.2	Tổng số TCD được kiểm tra về thi hành kỷ luật				
	- Đã kiểm tra xong, kết luận				
	+ Thực hiện đúng quy trình kỷ luật				
	+ Chưa đảm bảo quy trình kỷ luật				
3	Giám sát TCD và đảng viên				
	- Tổng số TCD được giám sát				
	+ Số TCD có dấu hiệu vi phạm				
	+ Số TCD chuyển sang kiểm tra DHVP				
	- Tổng số đảng viên được giám sát				
	+ Số đảng viên phát hiện có DHVP				
	+ Cấp uỷ viên các cấp				
4	Thi hành kỷ luật trong Đảng				
4.1	Tổng số đảng viên bị thi hành kỷ luật				
	Trong đó: Cấp uỷ viên các cấp				
	+ Khiên trách				
	+ Cảnh cáo				
	+ Cách chức				
	+ Khai trừ				

4.2	- Tổng số TCD bị thi hành kỷ luật				
	+ Khiên trách				
	+ Cảnh cáo				
	+ Giải tán				
5	Giải quyết tố cáo				
5.1	- Tổng số đảng viên bị tố cáo				
	Trong đó: Cấp ủy viên các cấp				
	- Số phải giải quyết				
	- Đã giải quyết xong, kết luận				
	+ Số đảng viên có vi phạm				
	+ Số phải xử lý kỷ luật				
	+ Đã thi hành kỷ luật				
	+ Cấp ủy viên các cấp bị kỷ luật				
5.2	- Tổng số TCD bị tố cáo				
	- Đã giải quyết xong, kết luận				
	+ Số TCD có vi phạm				
	+ Số phải xử lý kỷ luật				
	+ Đã thi hành kỷ luật				
6	Kiểm tra việc thu, nộp đảng phí				
	- Tổng số TCD được kiểm tra				
	- Đã kiểm tra xong, kết luận				
	+ Số TCD làm chưa tốt, có vi phạm				
	- Tổng số đảng viên được kiểm tra				
	+ Đã kiểm tra xong, kết luận				
	+ Số đảng viên có vi phạm				
	- Số tiền đảng phí phải truy thu(1.000đ)				
B	Kiểm tra, giám sát theo điều 30 ĐLĐ (của cấp ủy)				
1	Kiểm tra				
1.1	- Tổng số đảng viên được kiểm tra				
	Trong đó: Cấp ủy viên các cấp				
	- Đã kiểm tra xong, kết luận				
	+ Số đảng viên có vi phạm				
	+ Phải xử lý kỷ luật				
	+ Đã thi hành kỷ luật				
	Trong đó cấp ủy viên bị kỷ luật				
1.2	- Tổng số TCD được kiểm tra				
	- Đã kiểm tra xong, kết luận				
	+ Có vi phạm				
	+ Phải xử lý kỷ luật				
	+ Đã thi hành kỷ luật				
2	Giám sát				
2.1	- Tổng số TCD được giám sát				
	+ Số TCD phát hiện có dấu hiệu vi phạm				
	+ Số TCD chuyển sang kiểm tra DHVP				
2.2	- Tổng số đảng viên được giám sát				
	+ Số đảng viên phát hiện có DHVP				
	+ Số đảng viên chuyển sang kiểm tra DHVP				
	+ Cấp ủy viên các cấp				

Đề xuất, kiến nghị:

.....

T/M

BÍ THƯ



Thanh Hóa, ngày tháng 5 năm 2020

PHỤ LỤC

**Danh sách đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng; tập thể, cá nhân bị thi hành kỷ luật;
đảng viên bị xử lý pháp luật 6 tháng đầu năm 2020
(mốc số liệu thống kê tính từ 01/11/2019 đến ngày 30/4/2020)**

I. DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN BỊ ĐÌNH CHỈ SINH HOẠT

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đình chỉ sinh hoạt		Chức vụ, nơi công tác	Nội dung vi phạm	Số quyết định, ngày, tháng, năm và cấp ra quyết định
			cấp ủy viên	đảng			
Tổng cộng							

II. DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN BỊ XỬ LÝ PHÁP LUẬT

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, nơi công tác	Nội dung vi phạm	Hình thức bị xử lý về pháp luật (phạt tiền, cải tạo không giam giữ, án treo)	Hình thức xử lý kỷ luật về đảng
Tổng cộng						

III. DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN BỊ THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, nơi công tác	Nội dung vi phạm	Hình thức kỷ luật	Số quyết định, ngày, tháng, năm và cấp ra Quyết định
Tổng cộng						

